

khe sanh

bảy mươi bảy ngày trong một nghìn chín trăm sáu mươi tám

phạm cường lễ

*Đổi 881 - Khe Sanh - Làng Vei - C130 Pegasus - Đổi 64 - Lam Sơn 207 - Niagara - PT76
Wesmoreland - Đổi 861 - Trung Đoàn 3 TQLC - B52 - TD37 BDQ - 130 ly - Camp Carroll
Camp Rock Pile - Sư Đoàn 325 - Đại Ủy Dabney - Sư Đoàn 320 - Sư Đoàn 304*

KHE SANH... một địa danh đèo heo hút gió ở vùng cực bắc Nam Việt Nam cách vùng Phi Quân Sự 14 miles (23 km) về phía Nam, và 6 miles (10 km) về phía Đông của vương quốc Lào Nếu không có chiến tranh, nét yên tĩnh và phong cảnh nơi đây có thể sẽ được kể là một trong những gì đẹp nhất trên lãnh thổ Việt Nam. Nhưng kể từ tháng 5 năm 1959, nét an lành của thiên nhiên tại nơi này bắt đầu bị giao động. Năm đó, bộ đội Bắc Việt thiết lập hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh để khởi động công cuộc xâm lăng miền Nam. Lúc ấy, Khe Sanh chưa phải là căn cứ hay tiền đồn. Nhưng vì nằm gần biên giới và giáp ranh Đường Số 9 --trục lộ giao điểm của ba quốc gia Nam Việt, Bắc Việt, Lào-- nên Khe Sanh đã nghiễm nhiên trở thành một trong những cứ điểm quan trọng nhất trên bản đồ của cuộc chiến Việt Nam.

Đến 1967, các hoạt động của Cộng quân quanh vùng này bắt đầu gặp nhiều khó khăn. Quân đội Hoa Kỳ tăng cường quân số ở vùng này Họ tu bổ để Khe Sanh để trở thành một tiền đồn kiên cố. Khe Sanh nằm sát biên giới Việt-Lào, cạnh bên Quốc Lộ 9, án ngữ cửa ngõ xâm nhập của Bắc Việt vào Nam Việt Nam ở tỉnh Quảng Trị. Khi Hoa Kỳ tăng cường lực lượng quân sự để giữ Khe Sanh, tướng Võ Nguyên Giáp của Bắc Việt đã có kế hoạch bao vây để biến nơi này thành Điện Biên Phủ của người Mỹ.

Năm 1968, Khe Sanh trở thành một địa danh nổi tiếng nhất nhì thế giới Nhưng đó chẳng phải vì nổi tiếng qua phong cảnh đẹp nhất, khí hậu trong lành nhất, hoặc có du khách ngoại quốc đến thăm nhiều nhất. Khe Sanh thật sự đã nổi tiếng vì có nhiều trận đánh lớn xảy ra tại vùng này trong hai năm 1967 và 1968.

Một Nghìn Chín Trăm Sáu Mươi Tám là thời điểm mà Khe Sanh được nhắc nhở đến nhiều nhất. Đó là thời điểm của Trận Chiến Tết Mậu Thân khi Việt Cộng mở chiến dịch tổng tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa Trong chiến dịch này, 20,000 bộ đội Bắc Việt đã được huy động để bao vây 6,000 Thủy Quân Lục Chiến cùng khoảng 200 tay súng Biệt Động Quân miền Nam. Nhưng Khe Sanh đã chẳng thất thủ. Trận chiến trận kéo dài 77 ngày với Cộng quân hứng chịu hơn 10,000 tổn thất.

o o o

Nằm trên một vùng cao nguyên rộng lớn, bao quanh bởi núi đồi và cây rừng trùng điệp, Khe Sanh là một căn cứ quân sự vô cùng quan trọng ở tỉnh Quảng Trị. Năm 1962, căn cứ này được Lực Lượng Đặc Biệt Mũ Xanh (Green Berets) Hoa Kỳ sử dụng đầu tiên làm nơi xuất phát các phi vụ thám thính đi sâu vào vùng đất Lào Vị trí chiến lược của Khe Sanh do đó đã gây nhiều trở ngại lớn lao cho công cuộc xâm lăng miền Nam của Cộng Sản Bắc Việt.

Năm 1966, Bắc Việt phản ứng mạnh mẽ bằng cách dùng trọng pháo bắn vào Khe Sanh. Cũng trong năm này, Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) Hoa Kỳ có mặt tại Khe Sanh để canh gác và ngăn chặn các cuộc xâm nhập của Cộng Sản Bắc Việt (CSBV) từ bên Lào Giữa năm 1967, nhiều vụ chạm súng lẻ tẻ xảy ra quanh khu vực. Rồi sau đó là các trận chiến lớn dành giật những ngọn đồi được kéo dài đến gần cuối tháng 1 năm 1968 thì chiến trường bùng nổ dữ dội Ba sư đoàn chính quy Bắc Việt bao vây, pháo kích, và dùng chiến thuật xa-luân-chiến đánh Khe Sanh trong 77 ngày Như đã nhắc đến ở phần trên, quân Bắc Việt bị đại bại với từ 10,000 đến 13,000 cán binh tử thương (*Tom Carhart: Battles And Campaigns In Vietnam, tr.130*). Trong khi đó, lực lượng trú phòng Khe Sanh chỉ bị thiệt hại nhẹ. Hoa Kỳ có 199 binh sĩ Mỹ chết và 1,600 bị thương. Về phía Việt Nam Cộng Hòa, tổn thất gồm 34 quân nhân tử trận và 184 thương binh (*Nguyễn Đức Phương: Những Trận Đánh Lịch Sử Trong Chiến Tranh Việt Nam, 1963-75, tr.175*).

MẶT TRẬN VÙNG KHE SANH NĂM 1967

Vào tháng 3 năm 1967, căn cứ Khe Sanh được phòng thủ vốn vẹn chỉ bởi một đại đội Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Lúc đầu, hỏa lực tại đây chỉ gồm một pháo đội 105 ly, 2 khẩu 155 ly, cùng 2 súng cối loại 4.2 inch. Lực lượng yểm trợ gồm một đại đội Địa Phương Quân (ĐPQ) và một toán TQLC Hoa Kỳ đóng ở làng Khe Sanh (ngôi làng này cũng tên là Khe Sanh) cách căn cứ chỉ hơn 2 miles (3.5 km). Và tất cả đều được yểm trợ bởi các khẩu pháo binh 155 ly và 175 ly ở hai căn cứ hỏa lực Carroll và Rock Pile gần đó.

Ngày 24 tháng 4 năm 1967, một toán Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ bất ngờ đụng độ với bộ đội Bắc Việt ở một địa điểm về phía Bắc của Đồi 861. Sau đó tình hình báo cho biết quân chính quy Bắc Việt đã tập trung đông đảo quân số về vùng này. Các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến lập tức được lệnh tăng cường cho Khe Sanh.

Ngày 25 tháng 4, Tiểu Đoàn 3/3 (đọc là "Tiểu Đoàn 3 thuộc Trung Đoàn 3") TQLC Hoa Kỳ đến Khe Sanh. Sang ngày hôm sau, Tiểu Đoàn 2/3 TQLC lập tức tăng cường. Sang đến ngày 27, Pháo Đội B thuộc Tiểu Đoàn 1/12 Pháo Binh có mặt tại căn cứ.

Ngày 28 tháng 4 năm 1967, sau khi được pháo binh yểm trợ, Tiểu Đoàn 2/3 TQLC Hoa Kỳ tiến chiếm Đồi 861. Cùng lúc đó, Tiểu Đoàn 3/3 cũng mở cuộc tấn công lên Đồi 881. Đây là những cụm đồi nằm gần Khe Sanh, và đã được quân đội Hoa Kỳ chọn làm những tiền đồn bảo vệ căn cứ. Trong những ngày tiếp đến, lực lượng Cọc Biển Hoa Kỳ lần lượt chiếm hết những cao điểm lân cận: đó là các ngọn đồi 861, 881-Bắc, và 881-Nam.

Ngày 13 tháng 5/1967, Đại Tá J.J. Padley nhậm chức chỉ huy trưởng căn cứ Khe Sanh, thay thế Đại Tá J.P. Lanigan. Lúc đó, lực lượng phòng thủ được tăng cường thêm 3 tiểu đoàn thuộc Trung Đoàn 26 TQLC để thay thế cho Trung Đoàn 3. Trong khi ấy, từ 24 tháng 4/1967 đến 12 tháng 5/1967, bộ đội Bắc Việt tiếp tục công kích với nhiều màn chạm súng lẻ tẻ. Các vụ đụng độ này đã gây tử thương cho 155 binh sĩ Hoa Kỳ, nhưng quân Bắc Việt bị thiệt hại nặng hơn với 940 cán binh bỏ mạng.

Mùa Hè 1967, sau khi bị thiệt hại nặng trong một thời gian ngắn (từ cuối tháng 4 đến giữa tháng 5), quân Cộng Sản phải tạm ngưng các hoạt động. Áp lực quân sự quanh vùng Khe Sanh giảm sút khá nhiều. Ngày 12 tháng 8/1967, Đại Tá F.F. Lownds được chỉ định thay thế Đại Tá J.J. Padley trong chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 26 Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại Khe Sanh. Vì tình hình lúc đó đang lắng dịu, hai trong ba tiểu đoàn TQLC của Trung Đoàn 26 Hoa Kỳ được phép rút khỏi căn cứ. Nhưng tháng 12, Tiểu Đoàn 3/26 nhận lệnh tăng cường cho Khe Sanh. Tình hình báo cho biết hoạt động của các lực lượng Cộng Sản đã bắt đầu gia tăng quanh vùng này.

TRẬN CHIẾN KHE SANH TRONG NĂM 1968

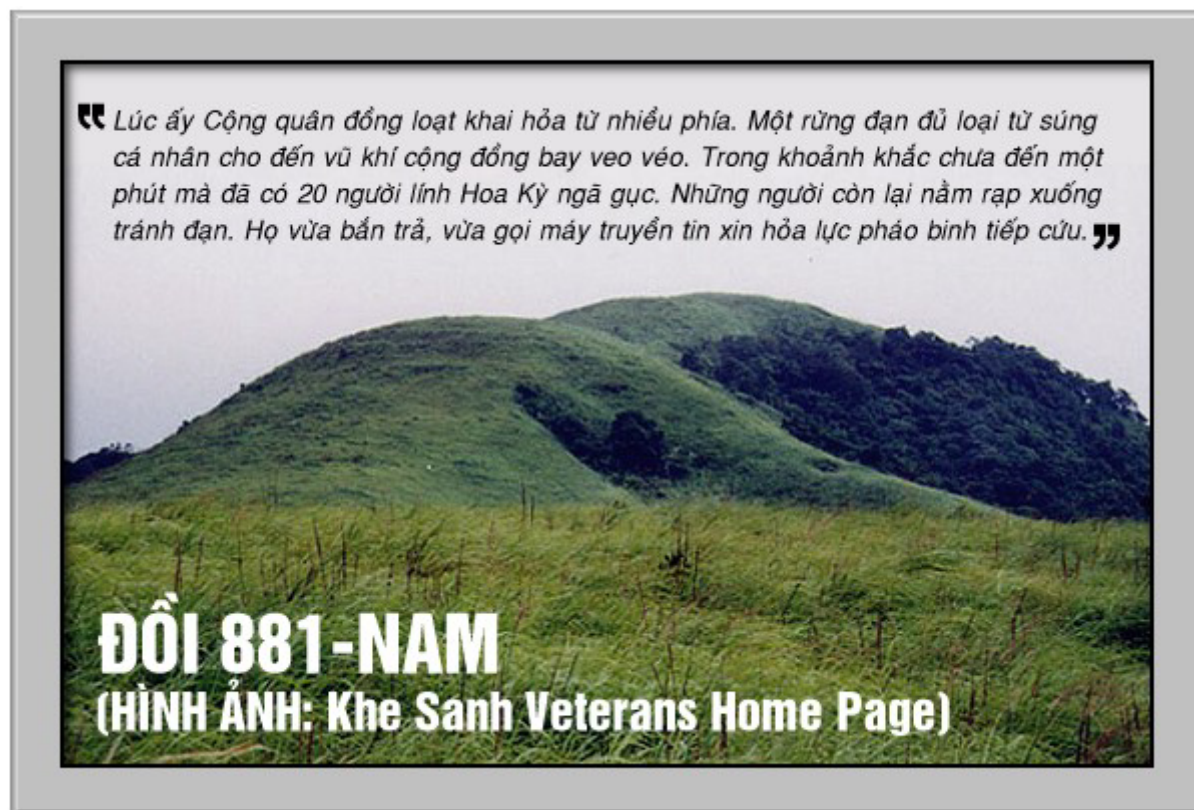
Đêm 2 tháng 1/1968, gần hàng rào phòng thủ phía Tây Khe Sanh, một toán Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã phục kích và bắn hạ 5 cán bộ Cộng Sản. Giấy tờ tịch thu cho biết họ là những sĩ quan cao cấp Bắc Việt, trong đó có cả một người giữ chức trung đoàn trưởng. Còn hai người kia là cán bộ cao cấp về ngành truyền tin và hành quân. Tình báo Hoa Kỳ lo ngại một lực lượng hùng hậu của Bắc Việt đã có mặt tại vùng này. Khi ấy, Trung Đoàn 26 TQLC tại Khe Sanh lập tức được lệnh phải bổ sung quân số.

Đến ngày 20 tháng 1/1968, một trận đánh dữ dội đã xảy ra trên Đồi 881-Nam (*Ghi Chú: Có hai ngọn đồi mang tên "881", một ngọn nằm về hướng Bắc của Khe Sanh, và ngọn kia nằm về hướng Nam. Xem bản đồ*). Ngọn đồi này được phòng thủ bởi một cánh quân của Tiểu Đoàn 1/3 TQLC Hoa Kỳ, gồm Bộ Chỉ Huy của Đại Đội M, hai trung đội bảo vệ, và toàn thể lực lượng của Đại Đội K. Trong tài liệu *Nam, Vietnam 1965-75*, Đại Úy William H. Dabney (đại đội trưởng Đại Đội I) cho biết đại đội của ông chỉ huy có vài khẩu bích kích pháo 81 ly, 3 đại bác 105 ly, và hai súng không-giật 106 ly.

Lúc trời vừa sáng còn đầy đặc sương mù, một toán quân của Đại Đội I lục soát vòng quanh khu vực. Mọi vật trong không gian và thời gian đang lắng đọng yên lành. Nhưng đến trưa khi sương mù tan biến. Nét lặn yên của buổi sáng bị giao động giữ dội Hai trung đội đi đầu lọt vào ổ phục kích của địch quân. Một rừng đạn đủ loại từ súng cá nhân cho đến vũ khí cộng đồng bay veo veo. Trong vòng chưa đến một phút mà đã có 20 binh sĩ Hoa Kỳ ngã gục. Những người còn lại nằm rạp xuống tránh đạn. Họ vừa bắn trả, vừa gọi máy truyền tin xin hỏa lực pháo binh tiếp cứu.

Các căn cứ hỏa lực quanh vùng lập tức đáp lời Những khẩu đại bác được quay nòng về hướng Đồi 881-Nam rồi ì ầm tác xạ. Một rừng đạn pháo bay đến cày nát chiến trường. Bom Napalm từ phi cơ không-yểm ném xuống căn được đợt xung phong của Cộng quân. Toán Cọc Biển bị thiệt hại nặng. Họ lui về vị trí cũ trên Đồi 881-Nam.

Trong khi ấy, hai trung đội Thủy Quân Lục Chiến của Đại Đội M/3/26 (đọc là "Đại Đội M thuộc Tiểu Đoàn 3 của Trung Đoàn 26") được trực thăng vận đến Đồi 881-Nam. Toán quân này chuẩn bị hợp sức với Đại Đội I/3/26 để ngày hôm sau mở cuộc lục soát về hướng Đồi 881-Bắc. Theo tài liệu của *Khe Sanh Veterans Home Page*, cuộc hành quân này đưa đến một vụ đụng độ ác liệt dưới chân Đồi 881-Bắc. Lúc ấy, nường vào hỏa lực phi pháo và không yểm, Đại Đội I/3/26 của Đại Uy Dabney đã đánh cho một tiểu đoàn Cộng quân tan tành manh giáp. Trong trận này, Hoa Kỳ mất 7 người, Bắc quân mất 103 (*Khe Sanh Veterans Home Page, Time Line*).



Ngày 20 tháng 1/1968, một biến chuyển quan trọng bất ngờ xảy ra. Lúc 2 giờ chiều, một viên trung úy Bắc Việt tên Lã Thanh Tông thuộc Sư Đoàn 325C đột nhiên ra đầu thú. Trung Úy Tông cho biết đêm nay Bắc quân sẽ mở cuộc tấn công lên các ngọn Đồi 861 và 881-Bắc. Ngoài ra, người tù binh cũng tiết lộ rằng hai sư đoàn 304 và 325C của Bắc Việt đã vạch sẵn kế hoạch đánh chiếm căn cứ Khe Sanh.

Đúng như lời khai của Trung Úy Tông, lúc 12 giờ 30 rạng ngày 21 tháng 1/1968, Cộng quân dùng đại bác bắn vào Đồi 861. Trước hết, kho chứa đạn của Thủy Quân Lục Chiến ở trên đồi trúng đạn pháo kích rồi nổ tan. Kế đến, lực lượng Cộng Sản gồm 300 cán binh chuẩn bị xung phong lên đồi. Nhưng Đại Đội K/3/26 đã biết trước. Họ gồm súng chờ đợi Trận đánh kéo dài đến 5 giờ 30 sáng, Cộng quân rút lui để lại 47 xác. Phía bên Đại Đội K/3/26 có một binh sĩ tử trận.

Trong khi ấy ở căn cứ Khe Sanh, quân trú phòng luôn chú tâm theo dõi các diễn biến trên Đồi 861. Khi trận đánh kết thúc gần 6 giờ sáng, họ nghe nhiều tiếng "depart" từ xa vọng lại. Bầu trời đột nhiên đổ cơn mưa. Những hạt mưa to bằng sắt thép với đường kính từ 81 đến 130 ly.

Khi quả đạn đầu tiên lao vào căn cứ, những người lính tại Khe Sanh lập tức xuống hầm. Một số khác co lại trong giao thông hào. Tay họ ôm nón sắt, và miệng đếm theo tiếng nổ của đạn pháo binh. Trong phút chốc, kho chứa đạn khổng lồ trong căn cứ với 1,500 tấn đã phát nổ tan tành. Phi đạo ở Khe Sanh với chiều dài 3,900 feet (1,188 m) bị cày xới lung tung, bị rút ngắn lại chỉ còn 2,000 feet (609 m). Thế mà ngày hôm đó một vài chiếc vận-tải cơ của Hoa Kỳ cũng xuống phi đạo để mang các kiện hàng cho binh sĩ ở Khe Sanh.

Ngày 22 tháng 1/1968, tình hình nguy ngập. Tiểu Đoàn 1 TQLC Hoa Kỳ đến tăng cường Khe Sanh. Đây là một đơn vị thuộc Trung Đoàn 9. Họ đã nổi danh trong trận đánh tại Côn Thiện (Côn Tiên) gần vùng phi quân sự vào năm 1967 vừa qua

Ngày 26, một lực lượng tăng viện khác được không vận vào Khe Sanh. Đó là Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân của Đại Úy Hoàng Phổ. Đây là một đơn vị bộ chiến già dặn, đầy gan lì và kinh nghiệm của Việt Nam Cộng Hòa. Trách nhiệm của họ là tạo vòng đai phòng thủ tại khu vực ở hướng Đông ở căn cứ Khe Sanh.

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH YẾU TRONG TRẬN CHIẾN TẠI KHE SANH	
20 tháng 1	Đụng độ mạnh giữa Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ và bộ đội Bắc Việt trên Đồi 881-Nam. Hai bên đều thiệt hại nặng. Trong ngày này, một Trung Úy Bắc Việt ra đầu thú và đã cho biết kế hoạch tấn công của Cộng quân vào căn cứ Khe Sanh.
21 tháng 1	Cộng quân pháo kích vào Khe Sanh. Kho đạn trong căn cứ nổ tung, phi đạo bị hư hại Đồi 861 bị pháo kích, nhưng các binh sĩ Hoa Kỳ trên đồi đẩy lui cuộc tấn công của bộ đội Bắc Việt.
22 tháng 1	Căn cứ Khe Sanh được tăng viện bởi Tiểu Đoàn 1/9 TQLC Hoa Kỳ.
26 tháng 1	Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân VNCH của Đại Úy Hoàng Phổ đến Khe Sanh. Đây là lực lượng tăng viện sau cùng trong khoảng thời gian căn cứ bị bao vây
30 tháng 1	Cộng Sản mở chiến dịch "Tổng Công Kích - Tổng Khởi Nghĩa" trên toàn lãnh thổ Nam Việt Nam. Nhiều thị xã bị tấn công, trong đó có Huế và Saigon là hai thành phố xảy ra những vụ đụng độ lớn nhất.
6 tháng 2	Đêm 6 tháng 1/1968, bộ đội và chiến xa Bắc Việt tấn công Trại Lực Lượng Đặc Biệt ở Làng Vei, cách Khe Sanh 6 miles (10 km) về hướng Tây. Ngày hôm sau, Làng Vei thất thủ.
9 tháng 2	Một trận kịch chiến xảy ra trên Đồi 64, quân Cộng Sản để lại 134 xác chết. Phía bên Hoa Kỳ có 26 binh sĩ TQLC tử thương.
11 tháng 2	Hai vận tải cơ C-130 đáp xuống Khe Sanh. Một chiếc nổ tung vì trúng đạn pháo kích. Chiếc còn lại gặp rút được sửa chữa rồi bay "khập khểnh" về phi trường Đà Nẵng bình an.
21 tháng 2	Bắc Việt tấn công vào vòng đai phòng thủ tại khu vực hướng Đông ở Khe Sanh. Nhưng không chọc thủng được bức tường phòng thủ kiên cố của Biệt Động Quân VNCH.
Tháng 2-3	Từ tháng 2 đến cuối tháng 3, cường độ pháo kích của Cộng quân tại Khe Sanh quá ác liệt. Phương pháp tiếp tế duy nhất là móc các kiện hàng vào những cánh dù rồi thả xuống từ các vận tải cơ trên vòm trời
23 tháng 2	Cộng quân bắn 1,300 quả đạn đại bác vào Khe Sanh. Trận địa pháo kéo dài 8 tiếng đồng hồ. Mười (10) quân nhân Hoa Kỳ bị thiệt mạng, 51 người khác bị thương.
29 tháng 2	Bộ đội Bắc Việt mở cuộc tấn công ác liệt vào vòng đai phòng thủ ở phía Đông căn cứ, nhưng gặp phải mức kháng cự mãnh liệt của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân. Cả ba đợt xung phong của Cộng quân bị đẩy lui. Họ để lại 70 xác chết trên trận địa
1 đến 15 tháng 4	Ngày 1 tháng 4/1968, cuộc hành quân PEGASUS (của quân đội Mỹ) và LAM SON 207 (của quân đội VNCH) được tiến hành. Chiến dịch kết thúc vào ngày 15 tháng 4/1968. Căn cứ Khe Sanh hoàn toàn được giải tỏa
	Tổng Thất: Hoa Kỳ: 199 tử thương, 1,600 bị thương, Việt Nam Cộng Hòa: 34 tử thương, 184 bị thương, Cộng Sản Bắc Việt: 10,000 đến 13,000 tử thương.

Lúc ấy, ngoài 6,000 TQLC Hoa Kỳ và một tiểu đoàn thiện chiến Biệt Động Quân Việt Nam, Khe Sanh lại được phòng thủ bởi hỏa lực pháo binh riêng biệt gồm một pháo đội súng cối 106 ly, 3 pháo đội đại bác 105 ly, và một pháo đội đại bác 155 ly Về thiết giáp, Khe Sanh có 5 xe tăng loại M-48 và 2 chi đội chiến xa M-50 Ontos với 6 khẩu đại bác 106 ly trên mỗi chiếc. Về hỏa lực yểm trợ quanh vùng, Khe Sanh nằm trong tầm tác xạ của 4 pháo đội đại bác 175 ly từ căn cứ Rock Pile và 3 pháo đội 175 ly từ căn cứ Carroll.

Phía bên kia, lực lượng Cộng Sản cũng hùng hậu không kém. Tướng Võ Nguyên Giáp lúc ấy nắm trong tay ít nhất 3 sư đoàn. Ngoài ra, ông còn có thêm một số đơn vị biệt lập hỗ trợ khác. Các đơn vị Cộng Sản được ghi nhận như sau:

- Sư Đoàn 325C CSBV đóng quân về phía Bắc của Đồi 881 Bắc
- Sư Đoàn 304 CSBV (xuất phát từ bên Lào) đóng quân về phía Tây Nam của Khe Sanh
- Một trung đoàn thuộc Sư Đoàn 324 CSBV đang có mặt ở gần vùng phi quân sự, cách Khe Sanh 15 miles (24 km) về hướng Tây Bắc
- Sư Đoàn 320 CSBV giữ vị trí về phía Bắc của căn cứ hỏa lực Rock Pile
- Ngoài ra, Cộng Sản huy động thêm một đơn vị Thiết Giáp với chiến xa T-54 cùng hai trung đoàn 68 và 164 Pháo Binh

Ngày 30 tháng 1/1968, Cộng Sản phát động chiến dịch Tổng Công Kích - Tổng Khởi Nghĩa (thường được gọi là cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân) trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Tại những thành phố lớn, các đơn vị Việt Cộng cố các trận đánh lớn để gây tiếng vang. Nhưng gần Khe Sanh, tình hình tương đối yên tĩnh. Nhưng sự yên tĩnh chỉ kéo dài được 6 ngày.

Hôm 5 tháng 2/1968, tiếng súng khởi sự nổ trên đồi 861A Một tiểu đoàn Việt Cộng (thuộc Sư Đoàn 325) mở cuộc tấn công. Địch quân chiếm một phần tại vòng đai phía Bắc trong khu vực trách nhiệm của Đại Đội E/2/26. Nhưng sau đó, Bắc quân bị đánh bật trở ra trong một cuộc phản công quyết liệt của các binh sĩ Cọp Biển. Tổng kết trận đánh có 7 quân nhân Mỹ tử trận, phía bên kia Cộng quân thiệt mất 109 cán binh (*Khe Sanh Veterans Home Page: Time Line*).

Ngày 6 tháng 2/1968, quân Cộng Sản đánh vào trại Lực Lượng Đặc Biệt ở Làng Vei, nằm gần Khe Sanh chừng 6 miles (10 km) về hướng Tây Quân Bắc Việt có cả chiến xa PT-76. Và đó cũng là lần đầu tiên Thiết Giáp Bắc Việt trực tiếp lâm chiến tại miền Nam. Do Nga Sô chế tạo và cung cấp cho Cộng Sản miền Bắc, các xe PT-76 chạy trên xích sắt, được trang bị nòng súng 76 ly, và có khả năng lội nước. Tuy vỏ bọc bên ngoài tương đối mỏng, nhưng độ cứng của thép cũng đủ để ngăn chặn các loại đạn trung liên từ 7.62 ly trở xuống.

Trong trận Làng Vei, 9 chiến xa PT-76 của Cộng quân dẫn đầu Theo sau là một tiểu đoàn bộ đội yểm trợ. Đây là một đơn vị thuộc Trung Đoàn 66 dưới quyền điều động của Sư Đoàn 304. Trận đánh tại Làng Vei kéo dài chỉ một ngày Ba (3) trong số 9 chiếc PT-76 bị bắn hạ, nhưng quân trú phòng không ngăn nổi trận biển người của đối phương. Chết trong trận này gồm hơn 200 binh sĩ Dân Sự Chiến Đấu Việt Nam cùng 10 trong số 24 sĩ quan cố vấn Hoa Kỳ.

Ngày 9 tháng 2/1968, một tiểu đoàn Bắc Việt tấn công (tiểu đoàn này thuộc Trung Đoàn 101D của Sư Đoàn 325) Đồi 64 do Đại Đội A/1/9 Cọp Biển trấn giữ. Các vị trí phòng thủ trên đồi bị Bắc quân tràn ngập. Trong tình huống nguy cấp, các binh sĩ TQLC liền lạc xin phi pháo yểm trợ. Không chút chậm trễ, các khẩu đại bác quanh vùng đều nhắm hướng Đồi 64 và tác xạ. Khi ấy, một lực lượng TQLC khác được lệnh phải đến tiếp viện Đồi 64. Trong 3 tiếng đồng hồ máu lửa này, có 150 bộ đội Bắc Việt chết và 26 binh sĩ Hoa Kỳ tử thương.

Sau trận đánh ở Đồi 64, quân Bắc Việt tạm ngưng các hoạt động để bổ sung quân số. Chiến trường lắng dịu trong hai tuần. Đến 21 tháng 2/1968, căn cứ Khe Sanh lại bị tấn công. Lần này, một đại đội địch quân gây áp lực tại phòng tuyến của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân. Nhưng các binh sĩ Mũ Nâu VNCH đã vững vàng cố thủ. Trận này kết thúc mau lẹ. Đợt tấn công của đối phương đã bị Biệt Động Quân bẻ gãy.

Hai ngày sau, 23 tháng 2/1968, Bắc quân tập trung pháo binh để phục hận. Một nghìn ba trăm (1,300) quả đạn đủ loại đã được bắn vào Khe Sanh (*Tom Carhart: Battles And Campaigns In Vietnam, tr.129*). Trận địa pháo 8 tiếng đồng hồ này đã làm nổ tung một kho tồn trữ đạn trong căn cứ, gây thiệt mạng cho 10 quân nhân Hoa Kỳ và 51 người khác bị thương.

Đêm 29 tháng 2, mặt trận vây-hãm Khe Sanh chợt bùng nổ với một trận bộ chiến sau cùng. Chín giờ 30 tối, một tiểu đoàn Cộng quân (thuộc Sư Đoàn 304 CSBV) đánh thẳng vào mặt Đông của Khe Sanh. Đây là khu vực trách nhiệm của các binh sĩ Biệt Động Quân VNCH.

Nhưng sau một màn pháo kích dọn đường, và sau ba lần trận biển-người xung phong, tiểu đoàn Bắc Việt cũng không phá được phòng tuyến thép của lính "rắn rì" Đêm hôm đó, các binh sĩ Biệt Động Quân bình tĩnh chiến đấu Họ đối đầu phương xung phong đến thật gần rồi mới khai hỏa

Lúc đó trong giao thông hào khói lửa mịt mù. Nón sắt, áo giáp, cài kỹ lưỡng. Súng trường M-16 được gắn lưỡi lê (bayonet). Lựu đạn đeo ở bụng, trước ngực, hoặc choàng vai Bằng đạn sát bên người, ở hông và đầy trong túi Khi Bắc quân tấn công, tiểu đoàn Biệt Động Quân chống trả mãnh liệt. Kinh nghiệm chiến đấu và sự gan dạ của họ chính là một trong các yếu tố quan trọng giúp đẩy lui cả 3 lần xung phong của Bắc quân. Ngày hôm sau, một toán Biệt Động Quân vượt hàng rào kiểm điểm tình hình. Họ đếm được 70 xác chết địch quân trên trận địa

Trong tác phẩm *Battles And Campaigns In Vietnam*, Tom Carhart có ghi lại một cách ngắn gọn về trận đánh của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân như sau: *"Rạng sáng ngày 29 tháng 2/1968, mũi tấn công duy nhất được nhắm vào vòng đai trách nhiệm của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân. Khi Cộng quân xung phong đến gần hàng rào, họ bị lính Mũ Nâu chào đón họ bằng một rừng Claymore (mìn chống cá nhân), lựu đạn và súng cá nhân. Địch quân chẳng qua được hàng rào kẽm gai chặn chặt bên ngoài Bảy mươi (70) xác chết của họ vì vậy đã được xem như như một công cuộc bại thảm nặng nề."*

Trong các tài liệu Anh ngữ nói về trận chiến tại Khe Sanh, hầu như các tác giả và ký giả Hoa Kỳ chỉ ghi nhận mức chịu đựng bền bỉ của người lính Thủy Quân Lục Chiến. Nhưng ít ai biết đến hoặc nhắc nhở gì về sứ mạng phòng thủ của Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân. May mắn thay, công trạng của họ đã được Trung Tướng Phillip Davison nhắc đến trong tài liệu *Vietnam At War, The History 1946-75*: *"...[Tướng] Giáp tưởng tấn công vào tuyến phòng thủ của Biệt Động Quân VNCH sẽ dễ dàng hơn là đánh vào những nơi có Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ trấn giữ, nhưng đây không thể gọi là dễ dàng được bởi vì đơn vị Biệt Động Quân VNCH này chính là một đơn vị thiện chiến rất giỏi"*

Trận tấn công vào đêm 29 tháng 2 (cho đến rạng ngày 1 tháng 3) là trận tấn công cuối cùng của quân Bắc Việt vào căn cứ. Ngày 1 tháng 4/1968, chiến dịch giải tỏa Khe Sanh bắt đầu Cuộc hành quân mệnh danh "PEGASUS" (của Mỹ) và Lam Sơn 207 (của Việt Nam Cộng Hòa) được khởi động với sự tham dự của nhiều đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ và Nhảy Dù Nam Việt Nam. Trục tiến quân giải tỏa Khe Sanh được thiết lập dọc theo Quốc Lộ 9.

Vài ngày sau, 8 tháng 4, căn cứ Khe Sanh hoàn toàn được giải tỏa Giấc mộng tạo dựng một Điện Biên Phủ thứ hai của Võ Nguyên Giáp kể như không thành. Các binh đoàn dưới quyền chỉ huy của ông bị mất từ 10 đến 13,000 bộ đội Nhiều đơn vị bị xóa tên dưới hỏa lực hùng hậu của pháo binh và không yểm.

Sau này, các sách vở về chiến tranh Việt Nam đều có nhiều nhận xét khác nhau về chiến thuật của đôi bên. Một lập luận cho rằng tướng Giáp muốn dụ Hoa Kỳ dồn quân vào Khe Sanh để quân Cộng Sản có thể rảnh tay tấn công các vùng khác. Một lập luận khác lại cho rằng ông Giáp bao vây Khe Sanh với lý do muốn tạo dựng một chiến thắng như Điện Biên để buộc Hoa Kỳ phải nhượng bộ rồi đầu hàng. Trong khi đó, một số tài liệu chiến sử Hoa Kỳ lại nghĩ rằng tướng Westmoreland đã "tương kế tựu kế." Ông mong Cộng quân sẽ tập trung nhiều binh đoàn gần Khe Sanh để ông có thể dùng hỏa lực pháo binh và phi cơ tiêu diệt.

Nhưng lịch sử đã không theo vết xe lẩn của Điện Biên Phủ 14 năm về trước. Năm 1968, Hoa Kỳ có đầy đủ phương tiện để phòng thủ, yểm trợ, và tiếp tế Khe Sanh trong 77 ngày, hoặc lâu dài hơn nếu cần thiết. Phía bên kia, Cộng quân đã không chiếm nổi Khe Sanh, mà lại còn bị thiệt mất từ 10 đến 13,000 bộ đội Đó là chưa kể thiệt hại trên các phương diện khác như quân cụ, chiến thuật, cùng hàng ngàn thương binh.